Số 10 NĂM THỨ NHẤT 1re QUINZAINE MARS 1927

DEPOT LEGAL INDOCHINE
Nº 6172

安南雜誌

REVUE DE L'ANNAM

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra hai kỳ

CHỦ NHÂN
TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

AN-NAM TẠP CHÍ
REVUE DE L'ANNAM

TOÀ BÁO
HÀNG LONG GẦN GARE
50-52, Route Mandarine — HANOI

IMP. KIM-ĐỨC-GIANG
1927

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký Trần Hưng Chiêu Đằng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cảm tạ lòng ai





An-Nam Tạp-Chí
Chủ Nhân
50, Phố Hàng Lọng
Hà-nội

Nguyễn Tiến. Sinh nhã giám,

Báo mới ra đời, xin có số tiền mọn này gửi về kính tặng. Xin Tiến. Sinh cười mà nhận cho.

Hình chúc,

An-Nam Tạp-Chí nghĩa thu!
Sự-nghiệp của tiền. Sinh cùng với non-sông trường thọ!

Bái phụng.

Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

bái tạ

Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu
Đầy Mandat
số: 082819

N° 10 NĂM THỨ NHẤT 1er Quinzaine Mars 1927

AN-NAM TẠP-CHÍ

CUNG CHÚC

Đại đa số Quốc-dân có tư-cách

AN-NAM TẠP-CHÍ

社說

XÃ-THUYẾT

MỘT CUỘC CHIẾN-TRANH, NGƯỜI AN-NAM, SẼ KHỞI ĐẦU TỪ NĂM ĐINH-MẢO

Năm cũ đã qua, năm mới đã đến, toàn-thể quốc-dân An-nam ta, phải nhất tâm tề lực, đối với một cuộc chiến-tranh này, thời giống người An-nam chúng ta mới có thể sinh-tồn ở trên thế-giới sau đây vậy.

Một cuộc chiến-tranh này, không phải là chiến-tranh bằng binh đao, không phải là chiến-tranh bằng võ-lực, cũng không phải là chiến-tranh gì với ai; chỉ là hết cái sức tiến-thủ, để đánh nhau với thời-cục mà tranh sự sinh-tồn. Người là người, ta cũng là người. Sự sinh-tồn của

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

TRẬN-THẾ

師 軍
Quân-sư
Đại Pháp bảo-hộ

軍 鋒 前
Quân tiền-phong
Các báo-quán

軍 翼 左
Quân tả-giực
Hương-hảo

軍 翼 右
Quân hữu-giực
Sĩ-phu

軍 中
Trung-quân
Toàn thể quốc-dân,
nam phụ lão ấu

隊 載 運
Đội vận tải
Các nhà tư-bản

隊 洋 巡
Đội tuần-dương
Các người du-học

軍 後
Hậu-quân
Học-sinh

軍 備 儲
Quân trừ-bị
Các dân mường, thổ, mán

軍 傷 救
Quân cứu-thương
Các đàn bà, con gái

軍 城 守
Quân thủ-thành
Quan-trường

quân đó, phải lệ chí tu thận, nhiệt thành ái quốc, để theo đuổi với tiền-đồ của giang sơn ; không được lập chí rằng sau khi đỗ ra, chỉ hưởng-thụ riêng cái sung-sướng trần-đồ, cái danh-giá thế-tục, mà không bận-bịu đến dân nước.

8° Cứu-thương quân.—Quân Cứu-thương truyên về việc từ-thiện. Các đàn bà con gái, nhất như các nữ giáo-viên, nữ học-sinh, xung vào đội quân đó, đều phải đoan trang cần kiệm, trong giúp đỡ cho chồng con ở gia-đình, ngoài xem xét đến các việc từ-thiện của xã-hội ; không được ăn chơi nhàn biếng, lại đua nhau xa-xỉ hoang-đãng, làm hại phong-hóa của quốc-dân.

9° Trừ-bị-quân. — Quân Trừ-bị, tuy chưa phải ra trận, nhưng cũng cần phải thao-luyện. Các dân mường, thổ, mán, xung vào hạng quân đó, các thổ-lang cần phải tìm phương khai-đạo, cho dân chúng được khôn ; không được cứ để mặc cho ngu, để lợi dùng sai khiến.

10° Thủ-thành quân —. Quân Thủ thành truyên giữ ở bên trong, rất phải nghiêm cẩn. Trong quan-trường, trừ những người nào có học-thức tư-tưởng đã xung vào đội quân Hữu-giực, còn thời không cứ tại-chức hay hồi hưu, đều xung vào một đội quân đó. Các người xung vào đội quân đó, cần phải tu trỉnh nhân-cách, nghiêm thủ bổn-phận ; không được tham-lam tàn-nhẫn, hà-hiếp lũ con em.

Giở lên quân-pháp lược thảo đó, sau khi đã ban-bố, phàm kẻ nào không tuân, nghĩ xử là hạng người hạ-lưu trong xã-hội ; kẻ nào hại đàn hại nước, không kể là người An-nam ; kẻ nào hại đàn hại nước đến quá lắm, thời bố mẹ, anh em, vợ con, đều không kể là giống người An-nam. Kẻ nào hết sức tiến-thủ, có công to trong cuộc chiến-tranh này, thời sau khi chiến thắng thành công, sẽ có bia đá tượng đồng, nghìn thu báo-đáp.

* * *

Hỡi quốc-dân An-nam ta, nước An-Nam ta từ năm *Đinh-mão* này giở về trước, cái hay cái dở, có chép ở sử-sách, chúng ta đều đã biết ; nước An-Nam ta từ năm *Đinh-mão* này giở về sau, chúng ta chưa biết ra sao vậy. Cái vận-mạnh của nước ta sau này hay dở, hoặc-nhiên có tiền-định ; nhưng vô luận tiền-định thế nào, chúng ta phải hết sức tiến-thủ, tức như trong nhà có bố mẹ bệnh ốm, không thể tính số-vận, mà sự kiếm thuốc là rất cần. Từ năm *Đinh-mão* này giở về trước, cái hay cái dở, đều đã dĩ-nhiên ; từ năm *Đinh-mão* này giở về sau, chúng ta phải cố sức cho được hay, không nên cẩu-thả nhân-tuần, tự làm thú súc vậy. Nay nhân giịp năm mới, xin lấy lệnh của toàn thể quốc-dân, đại-xá cho những ai trong quốc-dân, dù kẻ nào có tội lỗi gì với quốc-dân xã-hội, nhất-thiết tha thứ mà dung cho cải quá tự tân. Vậy thời như những ai tự vấn tâm là người có tội lỗi với quốc-dân xã-hội kia, đều sớm nên cải lự hồi đầu, cùng xã-hội quốc-dân, mưu đồ tiến-thủ. Giang sơn chật hẹp, phong trào cấp bách, nhân-tài ít, dân-số không nhiều. Họp đại-đoàn-thể quốc-dân An-nam ta

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Luận về quyền-hạn của Chính-phủ và nhân-dân

Gầm giời chưa có nước nào không nhân dân mà có thể gọi là nước, cũng không có nước nào không chính-phủ mà có thể gọi là nước được; vậy thì chính-phủ và nhân-dân, đều là những vật-liệu để dựng nên nhà nước cả. Bảo rằng chính-phủ thuộc về nhân-dân là không phải, bảo rằng nhân-dân thuộc về chính-phủ càng không phải; nghĩa là bên trên chính-phủ và nhân-dân lại còn có một cơ-quan gọi là « nhà nước có tư-cách, » làm giường làm nóc, cầm một chủ-quyền rất nhớn rất cao, mà chính-phủ và nhân-dân đều xum họp nghỉ-ngơi ở bên dưới vậy.

Kẻ thiên trọng về nhân-dân thì cho rằng: nhà nước chẳng qua là một đoàn-thể kết-hợp của nhân-dân, chủ-quyền nhà nước phải thuộc về cá-nhân. Thuyết đó nếu mà đạt đến cực-điểm, tất phải có một ngày quyền của nhân-dân vô hạn. Tệ đó sẽ kết-quả thành một dân-tộc không chính-phủ, dắt cả quốc-dân về vòng dã-man.

Kẻ thiên trọng về chính-phủ thời nói rằng: Chính-phủ là đại-biểu của nhà nước, đem chí ý của nhà nước mà bày ra sự-thực; cho nên chủ-quyền nhà nước phải thuộc về chính-phủ. Thuyết đó nếu mà đạt đến cực-điểm, tất phải có một ngày quyền của chính-phủ vô hạn. Tệ đó sẽ kết-quả thành một chính-thể truyền-chế, hãm cho quốc-dân không bao giờ tới cõi văn-minh.

Cho nên muốn gây một nền nước mĩ-mãn hoàn-toàn, nghĩa thứ nhất là phải định rõ quyền-hạn của nhân-dân và chính-phủ.

Vì quyền nhân-dân vô hạn mà hại đến nhà nước, thì Âu-châu gần nay cũng có, như cuộc cách-mệnh lần đầu của nước Đức về cuối thế-kỷ thứ mười tám đó vậy. Nhưng mà việc đó rất ít thấy. Xem xuốt lịch-sử, trong mấy nghìn năm, thì những sự rối-loạn ở thế-giới, phần nhiều là do ở chính-phủ lạm-dụng quyền-hạn, đè nén nhân-dân, cho nên trong bài này lấy quyền-hạn của chính-phủ đối với nhân-dân là nghĩa chính, lấy quyền-hạn của nhân-dân đối với chính-phủ làm nghĩa phụ.

Chính-phủ mà được thành-lập thì nguyên-lý do ở đâu? tất phải do ở dân-ước. Nhân-dân mà không có công-quần thời không có thể khiến cho nội-giới được phát đạt, cũng không có thể cùng với ngoại-giới cạnh tranh. Cho nên trong sự hợp-quần, bao-hàm có hai nguyên-lý: một là cá-nhân tự làm lấy; hai là đoàn-thể cùng làm chung. Đã cùng nhau kết hợp được một công quần, thì phàm công-việc trong bản-quần, ai ai cũng phải gánh vác; nhưng nếu ai ai cũng đem cả thì-giờ tài-sức mà lo việc công-quần, thì sự sinh-kế riêng, tất-nhiên không thể làm xiết. Vì thế nhân-dân mới bàn nhau rằng: Ta đương làm ruộng, ta đương làm thợ, ta đương đi buôn, ta đương đi học, ta không có sức thừa, thì giờ rỗi, mà lo việc công-quần, âu là ta kén chung lấy bấy nhiêu người ở trong công-quần của ta, mà giao-phó cho họ lo-lắng công-việc. Đó là cái nghĩa Chính-phủ.

Vậy thì Chính-phủ chỉ là một cơ quan để thay nhân-dân lo lắng việc công-quần, muốn xét xem chức-trách của Chính-phủ là những gì, quyền-hạn của Chính-phủ được thế nào, tất phải dùng thể đó mà đoán.

Chính-hộc(1) của Chính-phủ là gì? có phải là chọn việc công-ích không? Công-ích kể thì nhiều việc, nhưng cũng chẳng qua là làm cho nội-giới phát-đạt, cùng với ngoại-giới cạnh-tranh. Phàm việc gì mà sức một người không thể làm nổ thì chính-phủ làm thay; người nào mà hành-động hại đến người khác, thì chính-phủ phải đàn-áp. Cứ như thế thì nghĩa-vụ của chính-phủ dầu có ngàn đầu muôn mối, chúng ta có thể tóm lại làm hai câu: một là dúp cho sức tự-doanh (2) của nhân-dân hoặc có không đủ; hai là giữ cho quyền tự-do của nhân-dân hoặc bị chiếm lấn. Theo đó mà làm, cứ đó mà giữ, chính-phủ mà đáng quí là vì thế. Nếu mà không thế thì có chính-phủ cũng chẳng hơn gì không. Nếu lại tệ nữa: không những

1. *Chính-hộc* là cái đích ngay thẳng.
2. *Tự-doanh* nghĩa là tự làm lấy công-việc của mình.

chẳng những lợi ích cho nhân-dân, mà thực là lợi ích cho chính-phủ vậy.

Một nhà danh-nho nước Anh bàn về nguyên-lý tự do, có nói rằng :

« Trải xem lịch-sử của ba nước Hy-Lạp, La-Mã, Anh-Cát-Lợi, về đời vãng-cổ, nhân-dân thường vẫn cùng chính-phủ tranh quyền ; những sự chính-phủ thi-hành, chẳng những là chẳng theo ý muốn của dân, mà lại đè nén dầy lấn thêm, làm cho nhân dân không thể chịu được. Bấy giờ *những bực nghĩa-sỹ yêu nước*, ầm ầm nổi lên, cho rằng : nhân-dân không yên, chỉ tại quyền của chính-phủ vô hạn. Từ đó, cái nghĩa tự-do mới thịnh hành. Nhân-dân giữ quyền tự-do, không vượt khỏi hai phép này :

1. — Định quyền-hạn của những người chế trị, đem ra giao ước với chính-phủ, mà có nhời chính-phủ thừa nhận. Tự đó về sau, nếu chính-phủ trái quyền-hạn đó, thì là sai ước ; nhân-dân được phép dùng sức mà chống cự, chính-phủ không được gọi là bạn-nghịch.

2. — Nhân-dân đều được đem ý riêng tỏ ra ngôn-luận, đặt vào luật lệnh, để ngăn *giữ lợi ích* cho toàn thể.

Trong hai phép đó, thì phép thứ nhất, Âu-châu thi-hành đã lâu ; còn phép thứ hai thì lần này đã thấy phát-đạt, có nhẽ cũng dần dần lan chàn khắp cả mặt đất.

Có người cho rằng : « khi xưa chính-sách truyền-chế còn thịnh hành, các quân-chủ chỉ biết mình mà không biết dân là đâu, thời sự đặt quyền-hạn thật là không thể thôi được. Ngày nay dân-chính đã thịnh, nguyên-thủ (1) trong một nước đều do nhân-dân công-cử ra, thì có thể bắt phải theo ý của dân, làm lợi cho dân, những sự bạo-ngược, quyết không bao giờ mà khởi ra được, thế thì cần gì phải đặt quyền-hạn. » Ôi, câu nói đó thật là không phải. Càng ở những nước dân-chính, càng nên định rõ quyền-hạn của chính-phủ. Tại vì sao ? vì rằng những nước dân-chính, tiếng rằng nhân-dân tự trị, không phải có ai cai-quản ; nhưng trong một nước, không phải ai ai cũng được có quyền hành-chính, có kẻ được cai-trị, mà cũng có người bị cai-trị. Chính-lệnh thi-hành tuy rằng vẫn theo ý muốn của dân ; nhưng mà những ý muốn đó, cũng không phải là ý muốn chung của cả nước, chẳng qua là ý muốn riêng của một số nhiều người mà thôi. Nếu không chế định quyền-hạn, thì cái nửa về bên số nhiều, tất áp-chế cái nửa về bên số ít ; những nhân-dân về bên số ít thế yếu, chẳng mấy lúc mà mất quyền tự-do, mà sự truyền-chế của bên số nhiều dần dần có khi to hơn quân-chủ. Cho nên quyền-hạn của chính-phủ và nhân-dân, vô luận nước nào theo dùng chính-thể nào, đều phải rõ-ràng gẫy-gọn.

Coi đó thì những nước quyền dân rất thịnh, mà sự đặt ra quyền-hạn cũng phải cần đến như thế ; huống-chi những nước dân-trị chưa khai-minh. Sách Lễ-ký chẳng nói đó ru : « Giời sinh dân mà lập ra vua, là cốt để chăn dân coi dân, mà không phải là để một người làm càn ở trên dân vậy. » Các nước văn-minh không có người nào mà được làm càn, nhân-dân cũng thế, chính-phủ cũng thế, số ít cũng thế, số nhiều cũng thế ; người nào có quyền người ấy, quyền nào có hạn quyền ấy. Quyền-hạn nghĩa là gì ? nghĩa là hạn-chế người trong nước không được lạm-dụng quyền tự-do vậy. Lạm dụng quyền tự-do, tức là xâm tự-do của người khác, đó là tự do một cách dã-man. Không ai được lạm dụng quyền tự-do, thì ai ai cũng được tự do, đó là một cách tự-do văn-minh. Nếu không có văn-minh tự-do, thì nhà nước không thể nào mà thành-lập được.

Nói tóm lại thì chánh-học của chính-trị tức là công-ích, nguyên-liệu của công ích tức là tự-do. Chúng ta sinh ở ngày nay, trải mấy nghìn năm nung-đúc hun-đèn, qua mấy nghìn lớp vun giồng bón tưới, đã nghiễm-nhiên khỏi vòng trứng nước mà đến lúc khôn nhớn, vượt cõi man-dã mà tới cõi văn-minh ; ta há không nên tìm cách tự doanh tự-trị, mà cứ học đứa oe oe quấy khóc, chờ ăn đợi bú của những phường nái sữa vú em !

Ôi quyền-hạn ôi quyền-hạn, thật là nền móng dựng nước vậy.

NGÔ-TẤT-TỐ *dịch*

1: Nguyên-thủ là người đứng đầu, tức như các ông thống-lĩnh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

bản khi bắt đầu lập hội, chỉ độ hai mươi nghìn đồng 20000$00 tiệm tiệm đã đủ, còn việc lập hội-quán sẽ lại liệu dần. Nếu được phép lập hội, thì ta nhờ các báo làm cơ-quan cổ-động giùm, còn các chân sáng-lập chủ-trì cũng tự mình cổ-động lấy nữa, người về phái cựu-học thì cổ-động trong phái cựu-học, người về phái tân-học thì cổ-động trong phái tân học, người ở các giới nông, công, thương thì cổ-động trong các giới nông, công, thương. Nói tóm lại là người về phái nào, cổ động phái ấy ; ai quen nơi nào, cổ-động nơi ấy. Ai ai cũng một lòng nhiệt-thành như vậy, thì hội-viên tất đông, thì số tư-bản chừng hai mươi nghìn kia tưởng chẳng còn thiếu là mấy, mà có thiếu cũng không ngại : các nhà hảo-tâm ở nước ta ngày nay, kể đã khá nhiều, nếu là việc nghĩa, thì ai chẳng có lòng giúp : như thế mà còn thiếu thì ta cầu đến Chính-phủ. Chính-phủ đã nhận cái trách-nhiệm khai-hóa dân ta, mà nay lại có hội ta giúp việc thì lẽ nào Chính-phủ lại chẳng sẵn lòng chợ cấp mà ngại. Như thế thì vấn-đề tư-bản sẽ giải-quyết được, chứ có khó gì.

Lại nói đến các chân hội-viên, ông Tản-Đà dẫn ra hai cái hội là hội Ích-Hữu-Thư-Xã ngày trước và hội Khai-Chí-Tiến-Đức ngày nay mà quyết rằng : « Người An-nam hiện nay chưa đủ tư-cách mà lập được cái hội, để làm những công việc như thế, có chăng phải mươi mười lăm năm về sau. » Điều này xem ra ông đã từng xét tình trạng xã-hội lắm, nhưng ngẫm lời ông nói, thì ông có ý khinh xã-hội quá. Ôi, một xã-hội như xã-hội Việt-Nam ta, tài tuấn chẳng phải là ít, lại ở vào cái thời-đại như thời-đại ngày nay, học-thuật không phải là kém, mà cầu lấy một số ít người đủ tư-cách lập hội cũng không có, như thế thì chẳng cực lắm ru ? Nhưng sự-thực có hẳn thế không ? Tôi xin trả lời rằng : không. Nam-Kỳ đang mưu lập hiến, Trung-Kỳ đang mưu lập chánh-đảng, đan cử hai việc đó, đủ biết rằng người An-nam không thuần một hạng vô huyết-tính cả. Vậy thì cái hội như hội Quốc-dân này, chỉ có làm sách, làm báo và diễn-thuyết, chứ không can-thiệp gì đến chính-trị cả, hà lại không đủ tư-cách mà lập được ru ? Ông Tản-Đà có lẽ nghĩ chưa kỹ mà đã nói, cho nên nói có hơi quá mà thành ra ý kiêu-ngạo vậy. Còn như thấy hội Ích-Hữu-Thư-Xã thất bại và hội Khai-Trí-Tiến-Đức thành lập chẳng ra gì, mà cho là hội Quốc-dân chưa có thể lập, phải chơi mươi mười lăm năm về sau, thì ông lo hơi xa quá ; cái lo như thế, chẳng là cái lo của Kỷ-nhân ru ? Không biết rằng hai cái hội kia, cái thì thất-bại, cái thì thành lập không ra gì, đều là bởi tính-cách riêng của nó. Tuy thế mà hai cái hội ấy, đã dạy cho ta một bài học hay rồi đó ; nếu ta khéo học, biết đâu chẳng vì đó mà khôn thêm ra. Như ta đã biết hai cái hội ấy quấy hôi hôi nhọ cho xã-hội, thì ta phải giữ-gìn thế nào cho khỏi sảy ra những cái xấu ấy. Đại-khái khi lập hội, trước hết là chọn những người chân chính quân-tử, sẵn lòng yêu nước xưa nay, dủ vào các chân sáng-lập ; còn các chân hội-viên khác cũng vậy, đều là những người tốt ; mục-đích hội thì chỉ giúp Chính-phủ khai hóa quốc-dân, chứ không có điều gì bí-mật khác. Hội-viên tốt, việc làm chính đáng, thì có điều gì đáng nguy mà lo thất-bại. Không thất bại tức là thành lập. Thành lập mà hội viên không phải là những người có lòng hoạn đắc hoạn thất, hoặc úy thủ úy vĩ gì, thì làm gì phải giả thác ra mọi cách chơi bời để chiều ý người, mà làm mất giá-trị hội như những ai ai, hay là lại để chon những kẻ khôn-khéo nào họ lùng trung dụng lợi được, như lời ông Tản-Đà đã nói.

Nói trái lại mà hội nếu lại thất bại hay thành-lập không ra gì đi nữa, thì ta đã đem thân ra lo việc nước, ta phải nghĩ cách nào mà làm cho đạt mục-đích của ta mới nghe chứ, vì thất-bại là mẹ đẻ ra thành-lập kia mà. Nếu việc chưa làm đã lo những thất-bại mà không dám động đến, thì thường hai ba mươi năm, năm bảy mươi năm, hoặc một trăm năm, việc cũng vẫn đấy, chứ có hạn gì mươi mười lăm năm mà kể.

Vì ông Tản-Đà cho là người Annam chưa đủ tư-cách lập hội, cho nên bàn đến việc lập Quốc-dân-hội để dẫn khởi Hương-hào ái-hữu-hội, thì ông nói rằng : « Nếu Hương-hào ái-hữu hội, lại phải nhờ vào Quốc-dân hội thì chậm biết bao nhiêu. Nhưng

tiệp - pháp hơn hết là diễn-thuyết. Những việc đó, không phải sức một người làm nổi, vậy nên lập quốc - dân - hội để làm các việc khai-hoá ấy; nên không thì quyền ở xã - hội, tôi không dám tự quyết, tôi chỉ biết rằng nếu bỏ việc khai-hoá ấy ra, thì Hương-hào ái nữu hội có bàu đến cũng là để đấy mà thôi, quả như lời ông Tản-Đà đã nói, chưa có cơ thực-hiện ngay được; mà có thực hiện ngay được, cũng không vững bền, vì chưa có gì là tinh-thần cả.

Ông Tản-Đà nghĩ sao? Đồng bào ta nghĩ sao?

SONG-KHÊ NGUYỄN-KHẮC-NHU

文學之部

VĂN-HỌC

HÁN-HỌC TINH-THẦN

Nước ta từ khi chưa có Âu-học truyền sang, toàn nước mấy nghìn năm theo ở Hán-học: triều-đình theo ở đó để trị nước, sĩ phu theo ở đó để lập thân, dân-gian theo đó mà cùng nhau ăn ở; phàm chính giáo lễ tục, quốc-thể nhân-tài, đều là do Hán-học đào-trú mà gây thành một dân-tộc có văn-hóa. Tuy rằng nước nhỏ người ít, cho nên không có trọng-giá ở Á-đông; song cứ dĩ-vãng mà xuy tương-lai, may cũng là một dân-tộc không mai-một ở thế-giới. Hán-học đối với quốc-dân ta có công-dụng trọng đại đến như thế, mà chúng ta nỡ bỏ quên đó ru? Hiện nay nước ta nhờ Đại-Pháp khai-hóa, đem văn-minh Âu-hải truyền sang, toàn nước sĩ phu lại theo về Pháp-học. Chính giáo lễ tục, từ nay mà đi, hẳn mỗi ngày mỗi khác, sự hay dở chưa có thể tiên-tri: duy cái học cũ tự mấy nghìn năm xưa thời từ đây lạnh-lẽo thêm hiển, ít ai quá vấn. Tôi chính là một kẻ hậu-sinh vãn-tiến trong phái người Hán-học, lại đương vào đúng lúc Hán-học tàn vong, nghĩ không có tài lực chi mà mong cho ích quốc lợi quần, thời nhân cái thì giờ biên-tập An-Nam tạp-chí này, đem những cái tinh-thần có thấy được ở Hán-học ấy, diễn thuật ra quốc-văn, để nói truyện cùng một đôi người thiếu-niên học-sinh, hoặc cũng là một câu truyện có lý thú. Than ôi, cái tinh - thần Hán-học, nghĩ như nước bể Thái-bình-dương: tự kẻ thiển-học này mà có diễn thuật ra nữa chăng, chẳng qua cũng chỉ một đôi gáo đó mà thôi, các thức-giả tưởng cũng không bỡ cười, không bỡ trách vậy.

I Tinh-thần cao-thượng

Trong Hán-học, quý nhất là cái tinh-thần cao-thượng, xin đem nói trước như sau đây.

1. Sự cao-thượng của các nhà dụng thế.

— Người ta ở đời, lấy làm việc cho đời là một nhẽ chánh-đáng hơn cả. Các nhà dụng

như cũ. Từ đấy, ông làm ra nhiều nhời huấn-giới để dạy bảo vua Thái - Giáp, phận là vua tôi, tình như cha con ; đến khi vua Thái - Giáp thật đủ là một ông vua hiền, mà ông Doãn mới xin cáo.lão vậy. Nghĩ như ông Y - Doãn, thật là một người làm việc đời, mà trước khi chưa có ba lần đón của vua Thang thời ông chỉ là một kẻ đi cầy ở thôn-quê, cuộc đời hay dở ra sao, tuyệt không chú ý. Chỗ đó là cái tinh-thần cao - thượng của ông Doãn; chỗ đó là cái tinh - thần cao thượng của ông Doãn có thua kém đức Khổng-tử, mà bao các hiền-hào ở hậu - thế, ít người sánh theo. Ông Mạnh - tử xuy cái bụng ông Doãn mà nói rằng : « Làm một điều bất nghĩa, giết một kẻ không có tội, mà cho được có cả thiên-hạ thời cũng không chịu làm. » Đó lại là cái tinh - thần cao thượng của ông Doãn có giống như đức Khổng-tử, mà bao các hiền hào ở hậu-thế lại càng ít kẻ sánh theo vậy. Ôi, như thế là cái tinh - thần cao-thượng thứ hai trong các nhà dụng thế ở Hán-học vậy.

3. *Ông Gia-Cát-Lượng, Ông Trương Tử-Phòng, Ông Phạm-Lãi* . — Cái tinh-thần cao-thượng của các nhà dụng-thế, dưới như thế một bực nữa thời đến như ba ông Gia-cát - Lượng, Trương Tử-Phòng, Phạm-Lãi. Ba ông này, chí-nghiệp tuy khác nhau, mà cái tinh-thần cao thượng thực như một. Nay lược thuật từng ông như sau :

Ông Gia.cát sinh vào đời cuối Hán, bốn bể nước xủi, hào-kiệt ong bay ; ông thực có cái tài hơn nhất ở trong đời, mà ở nhà cầy ruộng ở Nam - dương, việc đời tuy có quan tâm, cũng hẳy để ra ngoài góc bụng. Xem ông nói truyện với hai người bạn học, mà bảo hai người kia rằng : « các anh ngày sau làm quan, có thể đến Thứ - sử Quận-thú. » Các người kia hỏi lại ông ngày sau ra sao, thời ông chỉ cười mà không có giả nhời. Vậy thời trong lúc còn thanh-niên, ông đã dự tính cuộc đời, tưởng như truyền-vận ở bàn tay vậy. Tuy vậy mà Tào - Tháo cho người đến đón thời ông xin chối từ. Tất như ông Lưu-Bị là giòng-dõi vua nhà Hán mà thân tự đến tìm ở dưới chốn nhà gianh, đến hai lần, đến ba lần, mà rồi cái tài chỉ kinh-luân của ông mới quyết đem ra để giúp người tri-kỷ. Ông Mạnh-tử nói rằng : « Người quân - tử không phải là không muốn ra làm việc với đời ; nhưng lại chỉ ghét rằng nếu không do cái con đường chánh – đáng. » Như ông Lượng thật là thế ru ? Từ lúc ông đã ra khỏi chốn nhà gianh, giúp chàng Lưu Bị, mà gió mây Ngô, Ngụy, truyền-đông phân-phi. Ông Lưu-Bị xưa kia không có một chỗ đất cắm dùi, mà cắt ba thiên-hạ chiếm một phần, cũng xưng đế xưng vương, nối giòng vua Hán. Vậy thời cái tài-lược của ông Lượng đối với người tri-kỷ, có chăng không phụ cái bụng thành kính của người tri-kỷ kia xử đãi với ông vậy. Ông Lưu-Bị đã chết, con là Lưu-Thiện rất ươn hèn ngu dại lên nối ngôi ; ông hết lòng phù-trợ chi-ngộ, còn làm được cho cái nước Thục còn con, đối với bắc Ngụy đông Ngô, mười phần danh-giá. Đến lúc ông Lượng chết mà cái tinh-hồn của người tri-kỷ của ông là ông Lưu-Bị kia cũng mới thật chết vậy. Tóm công-việc của nước Thục mà nghĩ, thời một mảnh sơn hà, như hoa như gấm đó, tự tay ai làm ra ; mà ông Gia-Cát lúc lâm-chung, tức là lúc đương làm Thừa-tướng làm Tướng-quân, dâng tờ biểu để lại cho vua Hán (tức là Lưu-Thiện) có nói rằng : « Nhà tôi ở Nam-dương, có ba mẫu ruộng, năm trăm gốc dâu, để cho các con sau này, cũng không lo đói rét ; hiện nay trong kho tàng, tiền tài các khoản, xin khai hết để dâng nộp nhà nước, cho được khỏi cái tội bất-trung của tôi. » Than ôi, cao thượng vậy !

Ông Trương Lương, tự Tử-phòng, là người ở nước Hàn về đời Tần. Cuối đời chiến-quốc, nước Tần lấy binh-uy gồm chiếm hết các nước, Hàn cũng là một nước trong các nước bại-vong. Ông Trương-Lương tự nghĩ mình không những là người Hàn, mà lại là giòng-dõi nhà quan tướng nước Hàn *bao nhiêu đời, cho nên do cái bụng vì Hàn* báo Tần mà ông mới lặn-lội xông-pha vào thế-cục. Kỳ thủy, ông bán hết gia-sản, lấy tiền đi tìm thuê được một kẻ tráng-sĩ dùng một cái dùi sắt thật to nặng, đánh vua Tần

ông Doãn không làm vậy. Ông Trương-Lương lúc đánh cửa Hàm-Cốc, dụ cho quân Tần hàng, đương lúc quân Tần còn hồ-nghi chưa quyết mà Lương xui Bái-công đánh phá Hàm - Cốc - quan (1) ; lại như lúc Hán Sở đã giảng hòa mà quân Sở rút về, Lương liền xui Bái-công theo đánh ở Cai-Hạ (2). Phàm những sự quyền-mưu trí-trá như thế, ông Doãn không làm vậy. Ông Phạm-Lãi đương lúc Việt mất về Ngô thời thân sang bên Ngô hót phân ngựa, hết cách nhẫn-nhục để cầu hòa; đến khi Ngô lại mất về Việt mà sứ-giả nước Ngô sang cầu hoà, thời Lãi giả nhời rất quyết tuyệt, rồi cầm trống thúc quân sang lấy Ngô (3). Những cái tàn nhẫn bội lý như thế, ông Doãn không làm vậy. Cho nên như cái cao - thượng của ba ông Gia- Cát, Tử - Phòng, Phạm - Lãi đó, chỉ là cái cao-thượng của người hào - kiệt, so với cái tinh-thần cao-thượng của nhà đạo - đức như ông Doãn thời kém xa. Cho nên cũng là cái tinh - thần cao-thượng của nhà dụng thế mà nên chia đứng xuống thứ ba vậy.

(còn nữa)

Nguyễn-khắc-Hiếu

Truyện người Bắc-Xuyết

Ở đời thế nào là sướng ? Được ăn ngon mặc tốt, lên xe xuống ngựa, lầu các nguy-nga, có phải là sướng không? Hay là ăn cơm rau, mặc áo vải, ở lều tranh, cầy sâu cuốc bẫm từ sớm đến chiều, nhưng mà tinh-thần bao giờ cũng an nhàn mới là sướng? Hay là bầu rượu túi thơ, ngao-du sơn thủy ; hay là cắm-cúi trong thư-phòng, trong học-viện, tìm chân-lý, luyện văn-chương ; hay là rứt bỏ trần-lụy, gửi thân cửa Phật cửa Trời, tìm lối lên thiên-đường toà-sen, mới là sướng ?

Đó là một vấn-đề cổ kim đông tây cũng đã nhiều người bàn đến, mỗi người một thuyết, mỗi thuyết một khác, mà thuyết nào nghe cũng xuôi tai, rút lại vấn-đề vẫn chưa giải-quyết, mà có nhẽ cũng không bao giờ giải-quyết được.

Duy có một điều, người thức-giả thấy đều công-nhận, là : nếu ở đời mà quá vụ lấy cái ăn, cái mặc, vân vân. . . . . cho rằng chỉ có thế mới được sướng, thì là lầm. Thứ nhất đương cái buổi còn trăm công nghìn việc khác đáng lưu tâm hơn, đương cái buổi đáng phải khoan ăn bớt mặc, bớt sự vui thú, lúc nào cũng canh-cánh bên lòng một mối lo âu, gặp buổi như thế mà từ sớm đến tối chỉ biết chăm chăm vụ cho thân-xác, thì không những là lầm mà lại còn có tội với đời nữa.

Trong xã-hội ta ngày nay, không nói chi nữ-lưu, không dám nói đến các cụ, ngay trong bọn thiếu-niên nam-tử, mà thứ nhất là trong bọn ấy, cái hạng người như thế thấy cũng lắm. Rưa rău không biết ăn, sô gai không biết mặc, hơi bức là quạt máy, động rét là đốt lò, bước ra ngoài một bước phải có xe, tối nào cũng hát tuồng chớp ảnh mới đủ khoái ; thậm chí có kẻ lực bất cập mà bề ngoài cũng phải sênh-sang. Ngắm quang-cảnh bất giác lại nhớ đến đoạn cổ-sử về người Bắc-Xuyết (Spartiates),

Người Bắc-Xuyết cũng là người Hy-Lạp. trước ở miền Bắc, sau bị người Tiết-Xa-Liên (Thessaliens) khu trục, mới dồn xuống

---

1 — Lương xui Bái-công rằng : nhân lúc quân Tần chễ-nả sự phòng - bị thờ đánh phải được, bèn đánh phá Hàm-Cốc-quan.

2 — Trong khi Hán Sở tranh hùng, Hánvương có bố là Thái-công, vợ là Lữ-hậu, đều bị Sở bắt được. Đến sau hai bên giảng hòa, hẹn rằng cắt đất Hồng-Câu, chia đôi thiên- hạ, lấy từ đấy giở về tây là Hán, giở về đông là Sở. Vì thế Sở mới giao giả Thái-công Lữ hậu cho Hán mà rút quân, thời Lương xui Hán-vương theo đánh ở Cai-Hạ, làm cho Hàng-Vũ phải chết ở Ô-giang, mà nhà Hán toàn có cả Trung-quốc.

3 /— Sứ-giả bên Ngô sang cầu hòa, nói về tình nghĩa khi trước. Phạm Lãi một tay cầm trống, một tay cầm dùi mà giả nhời rằng : «Chúng tôi dẫu cho mặt là người, thực cũng chỉ như loài cầm thú. » Làm cho sứ Ngô không thể nói được nữa. Sứ-giả lui ra thời Lãi thúc quân đi theo sang lấy Ngô.

Người Bắc-Xuyết cúc-cung-tận-tụy, thờ thần tổ-quốc, cho nên đặt ra những chế-độ luật-pháp nghiêm-khắc như thế. Trong đó có lẽ cũng có một đôi điều quá-đáng, song chẳng thà quá nghiêm như người Bắc-Xuyết lại còn hơn quá dễ.

Như người nước ta ngày nay, phong-trào hình như: ăn mặc có sa-xỉ thì mới là sang, các ngón chơi-bời có sành thì mới là thiệp; còn như kẻ nào muốn đứng ra ngoài phong trào thì lại bị chê là « gàn, » là « dở, » là «không biết lợi dụng cuộc đời ngắn-ngủi», là « xa-phí mất cái tuổi trời cho.» Ôi, đời ngắn thì ta phải tìm cách làm cho giài, tuổi trời cho là cho ta để làm việc có ích. Làm cho giài đời, há có phải là ăn cao lương, uống thuốc bổ để sống lâu đâu! Làm việc có ích, há có phải là chỉ vụ lấy vinh thân phì da đâu! Gặp cảnh hay, mải vui mà mê đã đành; phải cảnh dở mà cũng cứ mê thì định đến lúc diệt-vong mới tỉnh hay sao? Tây-nho có câu rằng: « Kẻ thù ở bên cạnh ta, kẻ thù ở trong người ta, kẻ thù chính là ta, tức là những dục-tình của ta. Ghê thay kẻ thù đó, lúc nào cũng chỉ dình ta hớ-hênh một chút là làm hại ta; ta ha lại không hết nghị-lực mà khu-trừ no dư? Ta mà thắng được nó thì ta còn sợ thua ai! » Người Bắc-Xuyết trừ được dục-tình, tức là trừ được kẻ thù đáng sợ nhất, vì vậy mà có thể sống được ở dữa bọn tử-thù là dân A-dương, đem sức non một vạn người mà hàng ngày giữ miếng cùng mấy mươi vạn thù-nhân, không những không đến nỗi ngày một hao mòn, mà lại dần dần nẩy nở, hùng cứ một cõi bán-đảo Ban-Cương, lưu danh lại đời sau là một dân anh-hùng bậc nhất. Nghĩ người lại nghĩ đến ta, thực là một giầy một mỏng.

PHƯƠNG-ĐÌNH.

VĂN-THƠ'

Câu chuyện nhà văn

Tôi có tiếp một bức thư ở Huế gửi ra, đề ngày 15 Février 1927. Trong thư xin miễn sự ký tên, cho nên không biết là ai; lại thấy tự-thuật là người Nam-kỳ, cho nên biết là người Nam-kỳ; tuy biết là người Nam-kỳ mà cũng không biết rõ rằng ông ở Huế du-học, hay là làm việc gì. Trong thư toàn nói về chuyện văn-chương, mà những tiếng xưng hô thời ông đối với tôi quá nhũn, ông tự nhận là« *đệ-tử* » mà gọi tôi là « *phu-tử* », là « *tiên-sinh.*» Tôi nghĩ như ông với tôi là hai người bình-đẳng trong xã-hội, đâu tôi dám nhận cái thịnh-tình của ông như thế. Vậy nay xin lược đăng nhời thư của ông lên Tạp-chí, để cùng nhau nói chuyện, mà những chữ xưng-hô như chữ «*tiên-sinh*» thời đổi là chữ «ông,» chữ « *đệ-tử* » thời đổi là chữ « tôi, » cho hợp với tiếng gọi thông- thường của hai người bình-đẳng trong xã-hội cùng nói chuyện với nhau. Thư lược đăng như dưới.

Mới đây tôi được đọc An-Nam số 9, mục « văn - thơ » thấy ông thuật lại câu « *Trăm năm vì nỗi hẹn-hò, cây đa bến cũ, con đò khác xưa* » của một người ở Thanh, đọc cho.

Tôi người Nam-kỳ, thủa còn bé vẫn nghe họ hát một câu cũng tương tự vậy. Hát rằng: « *Trăm năm vì lỗi hẹn-hò, cây da* (trong Nam gọi là cây da) *còn đó, con đò vắng đưa.*» Không biết ở tỉnh ông Nguyễn-Anh-Tuấn người ta có hát khác chăng? nhưng tưởng ở Nam-kỳ đâu đâu cũng hát như câu trên cả. Song phong-dao là truyền miệng, bằng-cứ vào đâu mà biết được phải chăng; cho nên xin thưa ông, hoặc có giúp được phần so-sánh chút ít.

Ở Nam - kỳ chừng mươi năm gần đây, thời các câu hát có ý-vị như thế, cũng không còn nghe thấy ở đâu; vì phong-tục ngày một đổi dời, nhân-tâm ngày một nghiêng - ngửa, những câu hát có luân-

mà ở ngoài Bắc gọi là « *mười nhăm* », cũng gốc ở chữ *n* mà chuyển qua ; chính nó là «*mười năm*» (15) (*mười* thêm *năm* nữa) . Trong Nam, chữ *N* đọc ra *L* ; ngoài Bắc lại thêm *h* nữa. — Chữ *nhầm* ở trên kia, trong Nam đọc là *lầm*. Việc này còn phải đợi người ngữ-học lão-luyện ; nay hãy xin nói qua để mà-khảo-cứu câu hát trên kia thôi.

Xin ông thu xếp chóng chóng, để cho việc Hàm-thụ mau khởi ra, là một sự may cho nhiều người, mà riêng may cho tôi.

Nay kính

* * *

Nay tôi không được có thì giờ rộng- rãi, vậy chỉ xin đáp lại ông mấy nhời vắn-tắt như sau đây :

1. — Câu lục-bát in ở An-Nam tạp-chí số 9 về mục văn - thơ, trong bài « Nghề làm thơ, » không biết rằng có phải là tôi nhầm tháng, hay chính là người đọc cho tôi đọc chư thế ? Khi người bạn ấy đọc song thời nôi liền lấy bút chép, thực là chữ « *nối* », chớ không phải tại thợ nhà in xếp nhầm. Nay được ông nói chuyện như thế, thời cái câu đó mới lại càng rõ nghĩa hơn trước, mà ý-vị càng hay. Vậy thời như câu trước kia, quyết - nhiên là vì truyền - khẩu mà sai, mà có nhẽ cũng tại chữ n với chữ l nhiều nơi nói lẫn nhau mà hóa ra như thế.

2. — Những câu phong-dao mà ông viết ra ở trong thư, nhiều câu thực hay, thời tôi đã in ra trên đây, để các độc-giả cùng coi chơi; trong có mấy câu không thấy hay lắm, mà ở ngoài Bắc tôi thường cũng thấy hát, cho nên không đăng-tải.

3. — Câu chuyện người nữ-chí-sĩ ở Nghệ-An, tôi thực hẹp - hòi, cho nên không được nghe biết ; nay nghe ông nói thời cũng mới biết như thế thôi. Bài thơ bia cũng hay mà hai câu kết thời hay lắm, tôi ngâm mãi không chán. Nay đã in bài thơ đó và câu truyện của ông nói lên đây, thời rồi các văn - nhân ở tỉnh Nghệ, chắc thế nào cũng có ông xét về việc đó mà biên chép để lại - cảo cho An-Nam tạp - chí Hai là khi nào tôi có qua Nghệ - An, sẽ xin tìm hỏi, rồi hực hư thế nào, sẽ lại xin đăng lên tạp - chí để nói truyện cùng ông: Bài thơ đã có thực .thời câu truyện có nhẽ cũng không là hư vậy.

4 — Quyển An - Nam tạp - chí in khổ rộng, sự đó cũng có nhiều người cho là bất-tiện. Ý tôi khi ấy, một là muốn cho nó khoát-đạt hơn mọi quyển sách thường, hai là phải rộng như thế thời ở trong mỗi trang chia làm hai cột mới thực vừa. Vậy cũng xin nói để ông rõ.

5 — Ông hỏi tôi về việc Hàm-thụ nên thu xếp cho chóng ra, vậy tôi không rõ rằng ông hỏi thế, là hỏi về việc Hán-văn hay quốc-văn Nếu về việc quốc-văn thì từ nay về sau thật khó có thì giờ mà lại làm được nữa. Về việc Hán văn thì từ khi ra tạp chí, tôi đã định làm ngay, đặt vào làm một mục trong quyển Tạp-chí ; nhưng hiềm vì tại nhà in chưa có đủ con chữ Hán để in, cho nên chưa được như ý. Sau này việc *Tạp-chí chấn trỉnh* được, thì việc Hán văn cũng sẽ lại bắt đầu, mà hợp vào trong Tạp - chí thì tiện cho nhiều người hơn, vì giá Tạp-chí mỗi năm có bốn đồng (4$00) mà trước kia học-phí Hán-văn mỗi tháng hai đồng (2$00) thì nhiều người dẫu có bụng mà thực khó theo quá.

Sau này nhân-tiện tôi nói chuyện để ông biết rằng : Hiện nay tôi đương tính một cuộc đi chơi, lúc quay về có qua Huế. Khi tôi đến Huế, nếu tôi ngụ ở đâu mà ông tìm đến chơi nói truyện thì hay lắm, vì trong thư ông đã không cho tôi biết rõ, thì tôi không thể biết ông đâu mà tìm. Sự đó tôi cũng ước-ao như thế thôi, còn như cái duyên hội ngộ của người ta ở đời thì không biết đâu mà định trước được vậy.

Nay kính đáp.

Nguyễn-khắc-Hiếu

Thơ xuân

I. — *Xuân có duyên gì với cảnh ta,*
Một năm xuân lại một lần ra,
Cành đào lá liễu tươi cười gió,
Khóm huệ chồi mai lác-đác hoa.
Sực thấy quan-hà cây cỏ mới,
Ngùi thương tâm-sự nước non xa.
Xuân này mà hết mong, xuân nữa,
Hạ tán, đông tàn, xuân cũng qua.

2. — *Thấy xuân mà lại tiếc cho ta,*
Món nợ tang-bồng gỡ chửa ra.
Một tấm tình riêng non với nước,
Muôn hàng tâm-sự cỏ cùng hoa.
Cuộc đời xoay chuyển cơ nào hết,
Thân-thế lo toan bóng đã tà,
Cất chén thương xuân say lại tỉnh,
Giật mình còn nhớ bạn đường xa.

Hoài-Nam-tử

Đề cột cờ Nam-Định

Cao ngất giời nam ngọn cột cờ,
Ấy ai xây đắp tự bao giờ
Đổi thay dâu bể chân còn vững,
Lay chuyển cơ giời đá vẫn chơ.
Dấu cũ rêu in khêu nỗi nhớ,
Thềm xưa khói toả động lòng thơ.
Từng cao nhẹ bước người du-tử,
Liếc mắt xa trông dạ ngẩn-ngơ.

ĐÔNG-SƠN
NGUYỄN VĂN-LUẬN

Ngô Việt xuân-thu

HỒI THỨ NĂM

(Tiếp theo và hết)

Đượm phấn son, Tây-Thi nghiêng xã tắc;

Xửa đòng giáo, Câu-Tiễn phục non sông.

Phù-Sai đã khỏi tật, khi bắt đầu ra coi chiều, chuyển lịnh bầy tiệc ở Văn-đài, cho đòi Câu-Tiễn vào ăn yến. Câu-Tiễn vâng lệnh, tắm gội thay áo, vào đến sân chiều, lậy hai lậy phủ phục tận mặt đất. Phù-Sai thân đến nâng dậy và truyền lệnh rằng:

— Việt-vương là người nhân đức, không nên bắt phải phục mãi. Quả-nhân đã định xá tội cho về. Nay Quả-nhân vì Việt-vương đặt cuộc yến này để đền cái lòng nhân đức của Việt-vương đó, quần thần phải lấy lễ khách mà đãi.

Liền vái Câu-Tiễn và mời vào tiệc. Quần-thần nước Ngô ngồi xếp hàng ở hai bên. Tử-Tư tức lắm, cố bấm gan không nói sao cả, rũ áo đi ra. Bá-Phỉ đứng lên tâu Phù-Sai rằng:

Đại-vương lấy lượng đấng nhân-giả, tha tội cho một vị nhân-nhân, thực là việc thịnh-đức. Thần nghe sách có câu rằng «cùng tiếng thì ứng, cùng nơi thì tìm.» Bữa tiệc hôm nay, ai là người nhân thì nên ở, ai là người bất-nhân cũng nên đứng dậy. Tướng-quốc không ở mà ra về, chắc rằng trong bụng cũng tự thẹn.

Phù-Sai cười mà rằng:

— Thái-tể nói phải lắm.

Rượu độ vài tuần, Câu-Tiễn và Phạm-Lãi cùng đứng dậy dâng rượu chúc thọ cho Phù-Sai. Phù-Sai thích ý lắm. Hôm ấy uống rượu thật say, đến chiều mới tan tiệc, sai Vương-tôn-Hùng đưa thày tớ Câu-Tiễn sang ở khách-quán và dặn rằng:

thường treo những thứ thật đắng ở cạnh chỗ ngồi, lúc ăn lúc uống, lúc giậy lúc nằm, tất phải lấy xuống mà nếm; có lúc đương nửa đêm dở giậy khóc ngầm, khóc chán lại kêu, hai tiếng " Cối-Kê " không lúc nào rứt miệng. Câu-Tiễn lại sợ rằng nước Việt đã bị một phen tàn phá, số dân thưa ít, mới hạ lệnh trong nước rằng: Con giai trẻ không được lấy vợ già, đàn ông già không được lấy vợ trẻ: con gái mười bảy tuổi không gả chồng, con giai hai mươi tuổi không lấy vợ, thì cha mẹ đều bị phạt; đàn bà có mang, sắp đến kỳ sinh nở, tới phải trình quan phái thầy thuốc trông coi; hễ sinh con giai thì cho một hồ rượu, và một con chó; sinh con gái thì cho một hồ rượu và một con lợn; ai sinh được ba con, thì quan nuôi cho hai; ai sinh hai con thì quan nuôi cho một. Có khi Câu-Tiễn tự đi cầy, Việt-phu-nhân tự phải dệt vải. Vợ chồng ăn không dùng thịt, áo không mặc đến hai mùi, chỉ có sự giả thăm hỏi bên Ngô, chẳng tháng nào bỏ thiếu. Phù-Sai khen rằng trung thuận, sai sứ cắt đất phong thêm cho nước Việt. Câu-Tiễn mới chế mười vạn tấm vải cát, một trăm chum mật ngọt, năm đôi áo da cáo, mười chiếc thuyền bằng tre nước Tấn, đem dâng Phù-Sai để tạ về việc phong đất. Phù-Sai thích lắm, cho Câu-Tiễn những đồ phẩm phục rất quý. Tử-Tư thấy vậy tức lắm, cáo tật không vào chầu. Phù-Sai thấy nước Việt hết lòng thần phục, cũng tin nhời Bá-Phỉ, một hôm hỏi Bá-Phỉ rằng:

— Nay bốn cõi vô sự, quả-nhân muốn sửa sang cung điện để ở cho vui, không biết nên sửa ở chỗ nào là phải.

Bá-Phỉ tâu:

— Cứ kể trong nước Ngô này, thắng-cảnh không đâu bằng thành Cô-Tô, chỉ hiềm những cung điện của tiên-vương xây đắp chưa được tráng-lệ; âu là đại-vương sửa lại cho thêm cao thêm rộng, để sau này nuôi thật nhiều phường trèo con hát, đêm ngày hát múa; thần tưởng như thế thật là sướng nhất trên đời vậy.

Phù-Sai lấy làm phải, mới treo giải đi tìm được gỗ tốt và đẹp thời thưởng. Văn-Chủng nghe thấy tin đó, bảo Câu-Tiễn rằng:

— Chim chết về mồi, cá chết về câu; Đại-vương muốn báo thù nước Ngô, tất phải dùng cạm mà đánh bẫy. Thần có bầy mẹo này có thể phá được nước Ngô: một là thả nhiều của cải cho vua tôi vui lòng; hai là mua đắt thóc-gạo cho kho đụn chống rỗng; ba là dùng nhiều con gái đẹp làm cho mê hoặc tâm-chí; bốn là tiến nhiều thợ khéo gỗ tốt, để hắn làm nhiều cửa nhà, cho hết sạch của cải; năm là tiến cho rất nhiều mưu-sĩ để làm cho mưu mẹo rối loạn; sáu là dùng mẹo bách cho những người dản-thần phải chết, để cho mòn bớt vây cánh; bảy là chứa của dèn quân để chờ cơ-hội. Bầy mẹo ấy nếu mà dùng cả, thì lấy nước chẳng khó gì vậy.

Câu-Tiễn nói:

— Phải lắm. bầy mẹo dùng hay cả, nhưng bây giờ dùng mẹo nào trước.

— Nay vua Ngô đương chữa lại điện Cô-Tô, nên dùng ngay mẹo thứ bốn.

Câu-Tiễn bèn kén ba nghìn thợ vào núi dẫn gỗ, dẫn được vô số những gỗ tốt và nhớn, kén thợ đục trạm thật khéo, sai Văn-Chủng chở qua sông đem dâng Phù-Sai. Phù-Sai trông thấy mừng lắm, truyền đem gỗ ấy làm cột điện Cô-Tô. Sang-sửa ba năm, điện mới song, cao ba trăm trượng, rộng năm mươi tư trượng, đứng trên đàn trông xa được hai trăm dặm, nhân-dân phục dịch vất-vả mà chết không biết bao nhiêu. Câu-Tiễn nghe thấy tin đó, bảo Văn-Chủng rằng:

— Cái mưu dâng gỗ này đã thành hiệu rồi, tất phải dùng đến mẹo tiến con gái, nhưng mà nếu chưa tìm được con gái thật đẹp, khó mà lay được bụng hắn. Vậy thì việc đó ngươi lại định giúp quả-nhân.

Văn-Chủng thưa:

— Nếu giời định làm mất nước Ngô thì lo gì không có con gái đẹp. Đại-vương nên sai trăm người hoạn-quan và vài mươi người thầy tướng đi khắp trong nước, thấy người nào đẹp thì biên rõ tên họ quê quán, rồi đòi đến kinh-sư mà lựa chọn một lần nữa, thế nào cũng có người dùng được.

Câu-Tiễn khen phải, liền sai mẹo phái người đi tìm, tìm trong nửa năm, được hơn hai

truy-hoan, chẳng thiết gì đến việc nước. Câu-Tiễn biết tin đó, lại đòi Văn-Chủng vào bàn. Văn-Chủng thưa:

— Thần nghe nước lấy dân làm gốc, dân lấy sự ăn làm đầu, năm nay mất mùa, thóc gạo sắp dắt, Chúa-công nên sai sứ vay thóc nước Ngô, phát cho dân đói. Nếu lòng giời muốn làm mất nước Ngô, thì tất-nhiên nước Ngô bằng lòng cho ta vay.

Câu-Tiễn liền sai Văn-Chủng đem tiền sang lót Bá-Phỉ, xin đưa vào yết Phù-Sai nói việc vay thóc. Phù-Sai nhận nhời cho vay. Tử-Tư can rằng :

— Không nên, ngày nay nếu nước Ngô không lấy nước Việt, tất là nước Việt lấy mất nước Ngô. Thần xem ý nước Việt không phải là thật đói mà vay đâu, là họ vay cho hết thóc của ta. Nay cho họ vay, họ cũng chẳng thân hơn; chẳng cho họ vay, họ cũng không thù được. Bất nhược Đại-vương không cho vay.

Phù-Sai nói :

— Lúc xưa Câu-Tiễn phải dam ở nước ta, ngày ngày cầm roi theo hầu trước ngựa, việc đó chư-hầu đều biết cả. Nay ta tha cho về nước, giao giả xã tắc tôn miếu, ơn ấy khác gì cải tử hồi sinh; mà nước Việt cũng vẫn cống hiến đúng kỳ, quyết là không có ý bội-bạn.

— Thần nghe Câu-Tiễn thường vẫn ngày đêm lo nghĩ, nuôi dân tập linh, chỉ định báo thù nước Ngô. Nay Đại-vương lại đem thóc cho vay, thì thật là nối giáo cho giặc. Thần e chẳng bao lâu mà bươu nai sẽ đùa ở trên đền Cô-Tô này vậy.

— Nước Việt nay đã chịu làm bề tôi nước Ngô, có nhẽ bề tôi đánh vua hay sao ?

— Ông Thang đánh vua Kiệt, ông Vũ-vương đánh vua Trụ, chẳng là bề tôi đánh vua đó ư ?

Bá-Phỉ nghe thấy câu đó, quát rằng :

— Tướng-quốc nói hỗn quá. Quân-vương ta cũng như ông Kiệt ông Trụ à? Vả lại hai nước láng giềng cũng còn chia tai sẻ nạn cho nhau, huống chi nước Việt lại là bề tôi nước Ngô, năm nay cho Việt vay thóc, sang năm lại bắt phải giả đủ số, như vậy thì nước Việt được nhờ ơn, mà nước Ngô cũng không thiệt, việc đó sao lại không nên.

Phù-Sai khen Bá-Phỉ nói phải, liền truyền lịnh mở kho lấy một vạn hộc thóc, cho nước Việt vay. Văn-Chủng lĩnh thóc đem về, Câu-Tiễn mừng lắm, truyền đem chia phát cho dân.

Năm sau nước Việt được mùa to, Câu-Tiễn bàn với Văn-Chủng rằng:

— Ta không giả thóc nước Ngô thì là thất tín, mà giả hết thì ta hại mà nước Ngô lợi. Việc đó ngươi nghĩ thế nào là phải ?

Văn-Chủng thưa:

— Nên kén những thóc thực tốt, hấp cho chín, rồi đem sang giả; hễ họ qui thóc của mình mà đem reo giống, thì kế của ta có thể thành được.

Câu-Tiễn nghe nhời, liền truyền lịnh bí-mật hấp chín đủ một vạn hộc thóc, rồi sai Văn-Chủng đem sang giả Ngô. Phù-Sai khen là thành tín, lại thấy thóc của nước Việt mẩy và tốt, mới truyền dân-gian phải dùng thóc đó làm giống, chẳng ngờ đến lúc đem reo, không có hột nào nảy mầm ; nước Ngô nhiều ruộng không có mạ mà cấy, nhân-dân đói to, nhưng Phù-Sai cũng tưởng là phong thổ khác nhau, cho nên thóc không mọc mầm, chứ không biết là tại thóc hấp. Khi đó Câu-Tiễn nghe tin dân Ngô bị đói, muốn kéo quân sang đánh. Văn-Chủng can rằng:

— Cơ-hội chưa tới, vì rằng trung-thần nước Ngô hãi còn.

Câu-Tiễn lại hỏi Phạm-Lãi. Phạm-Lãi thưa:

— Cơ hội cũng không lâu nữa, xin Chúa-công hãy tạm hoãn ít ngày, để dèn tập binh linh cho tinh thạo đã.

Câu-Tiễn nghe nhời, liền đón thầy dậy gươm và tập nỏ. Tử-Tư nghe tin, vào yết-kiến Phù-Sai, vừa khóc vừa nói:

— Đại-vương cứ tin nước Việt dốc lòng qui thuận. Nay nước Việt dùng Phạm-Lãi đêm ngày luyện tập quân sỹ, cung tên kiếm kích đều tinh giỏi cả, một mai thừa cơ kéo

có nát gan, cũng chưa đủ báo - đáp. Nay nghe tin đại - vương sắp khởi nghĩa-binh đánh kẻ mạnh, cứu kẻ yếu; vậy nên sai kẻ hạ-thần là Văn-Chủng kính dưng hai mươi chiếc áo dáp và các binh - khí của các tiền-vương nước Việt để lại. Vậy thì ngày nào hưng sư, xin đại - vương truyền cho kẻ tiện thần được biết; kẻ tiện thần sẽ xin đem cả dân tráng trong nước, đi theo tướng - sĩ nước Ngô. Câu-Tiễn cũng xin mặc áo dáp đeo gươm, tới cửa trận mà xông - pha tên đạn, dẫu chết cũng không quản.

Phù Sai bằng lòng lắm, liền mời Tử-Cống vào triều và bảo rằng :

— Câu - Tiễn thực quả là người có tín nghĩa, hắn muốn thân dẫn đinh - tráng theo quả-nhân sang đánh Tề, Tiên-sinh tưởng có nên cho đi không ?

Tử-Cống đáp.

— Không nên, đã bắt dân đem dùng, lại bắt vua phải phục dịch, như thế thật là thái-quá Đại-vương chỉ nên nhận quân của Việt mà chối Câu-Tiễn đi, thế là phải.

Phù Sai nghe nhời. Tử Cống từ-biệt đi.

Mùa xuân năm sau, Câu Tiễn sai Chư kê Đình đem ba nghìn lính sang giúp Ngô. Phù - Sai tức thì bắt lính chín quận, định ngày kéo sang đánh Tề. Trước khi chẩy quân, sai người làm sẵn biệt - quán ở đất Câu-khúc, chung quanh giồng những cây ngô-đồng, đặt tên là Ngô-cung, đón Tây-Thi ra đó chánh nắng, đợi khi đánh được nước Tề thì Phù-Sai cũng về đấy nghỉ hè, rồi mới về triều. Lúc quân Ngô sắp chẩy, Tử-Tư can rằng :

— Nước Việt còn, cũng tức như cái ung cái nhọt ở trong gan ruột của ta ; nước Tề chẳng qua như ốt chốc nốt ghẻ ngoài bì-phu mà thôi. Nay đại - vương kéo quân mười vạn, đem lương ngàn dặm, để tranh nhau với cái bệnh chốc ghẻ, mà bỏ quên cái bệnh ở trong gan ruột, thần e rằng đánh nước Tề chưa chắc đã được, mà vạ nước Việt thì sắp-sửa thấy ngay vậy.

Phù-Sai tức dận mà rằng ;

— Quả-nhân đã định kỳ chẩy quân, giặc già cố ý nói những câu gở, để ngăn trở việc nhớn của nhà-nước, như vậy nên khép tội gì ?

Phù-Sai nói đoạn, đùng - đùng muốn giết Tử-Tư. Bá-Phỉ sẽ tâu rằng :

— Hắn là lão - thần của tiền - vương, đại-vương không nên giết; nên sai sang hẹn ngày giao chiến với nước Tề, để mượn tay người Tề giết đi.

Phù - Sai nghe nhời, liền viết bức thư kể tội người Tề rất tàn - tệ, rồi sai Tử-Tư đem sang đưa cho vua Tề, ý muốn làm cho vua Tề tức - dận mà giết Tử - Tư vậy. Tử - Tư liệu rằng nước Ngô tất mất, lúc sắp sang Tề, đem giấu con là Ngũ - Phong cùng đi. Khi đến Lâm Chi, đưa phong thư của vua Ngô cho vua Tề. Vua Tề xem song nổi giận, muốn chém Tử-Tư. Một viên đại phu là Bão-Tức can rằng :

— Ngũ Tử-Tư là trung-thần bên Ngô, thấy vua Ngô càn-dỡ, ông ta thường hay can-ngăn; vua tôi ghét nhau như nước với lửa. Nay sai sang đây là có ý muốn mượn tay nước ta giết đi. Nếu ta giết đi, thì họ được hả giận mà mình mang tiếng bị lừa. Bất - nhược cứ tha cho về, để họ giết lẫn nhau.

Vua Tề lấy làm phải, bèn hậu đãi Tử-Tư và viết thư đáp lại vua Ngô, đưa cho Tử-Tư mang về.

Nguyên Tử - Tư với cha Bão - Tức là Bão - Mục có biết nhau, khi ấy được vua Tề tha cho không giết, Tử Tư liền đem con vào chơi Bão - Tức. Bão - Tức gạn hỏi việc nước Ngô, Tử-Tư chỉ khóc không nói. Hồi lâu, Tử - Tư sai Ngũ-Phong lậy Bão - tức, nhận là anh, xin cho ở nhờ trong họ Bão, đổi tên là Vương- tôn Phong. Dặn - dò đâu đấy, Tử Tư từ-biệt về Ngô, đưa thư của vua Tề cho Phù-Sai. Phù-Sai xem song tức lắm, lập tức định ngày chẩy quân. Một người dật-sĩ là Công-tôn-Thành đón đường can ngăn, Phù - Sai truyền lực - sĩ lấy dùi sắt đánh chết, đem thây bỏ ở dưới núi Dương-sơn ; rồi tự dẫn bọn Bá-Phỉ, Tư-môn-Sào, Cô - Tào và mười vạn quân Ngô, ba nghìn quân Việt, trông về con đường sơn - đông chẩy đi. Quân đến dữa đường, Tử - Tư cáo bệnh xin giở lại.

Phù-Sai liền sai người đem cho Tử-Tư một thanh kiếm chúc-lâu. Tử-Tư đón lấy thanh kiếm, than rằng:

— Đây là vua Ngô muốn cho ta tự xử lấy.

— Liền chân không bước xuống dữa sân, ngửa lên giời, kêu rằng :

— Giời ơi ! Ta vì nhà mày phá nước Sở, đánh nước Việt, binh-uy lừng-lẫy chư-hầu. Nay mày không nghe nhời ta, bắt ta phải tự tử. Ngày nay ta chết, thì ngày mai quân Việt kéo vào, khai quật xã-tắc nhà mày vậy.

Lại ngảnh lại bảo người nhà rằng:

— Sau khi ta chết thì chúng bay khoét lấy hai mắt, treo lên cửa đông, để cho ta xem quân Việt nó kéo vào nước Ngô .

Dặn song, rút gươm tự-vẫn. Sứ-giả nhặt lấy thanh gươm về trình Phù-Sai và tâu hết những nhời lâm chung của Tử-Tư Phù-Sai thân ra tận nơi, trỏ vào thây Tử-Tư mà rằng :

— Tư, bây giờ mày còn biết gì nữa không?

Liền sai cắt lấy đầu Tử-Tư đem bêu ở cửa thành, và đem xác nhồi vào cái túi da ngựa, sai người khiêng đi quăng xuống sông, rồi lại bảo rằng :

— Mặt giời mặt giăng hun xương mày ! thuồng-luồng ba-ba ăn thịt mày ! Mày đã xương nát thịt tan, còn biết gì nữa.

Xác Tử-Tư từ khi ném xuống sông, ngày ngày theo ngọn nước triều trôi đi trôi lại, làm cho sóng nổi đùng-đùng, lở cả bờ sông bãi cát. Thổ-dân thấy vậy sợ hãi, đêm ra vớt lên, đem mai-táng ở núi Ngô. Nay ở dưới núi có miếu thờ. Lũng-tây cư-sĩ viếng một thiên cổ-phong như sau :

Tướng-quân trí dũng hơn muôn thủa.
Đầu xanh từng lẫy tiếng hùng-vũ.
Một phút cha anh chết vì dèm.
Sông Tương thề chỉ nuốt đất Sở.
Cung tên đeo cắp buổi lên đường.
Thành Huỳnh sông Truy bước dở-dang.
Ải Chiêu chặt khóa bay không cánh,
Một đêm đầu tóc bạc như sương.
Rừng Lau bến Lật gặp tri-kỷ.
Khúc tiêu ai-oán chợ Mai-Lý.
Long-lanh thước kiếm định vua tôi,
Thao-luyện ba quân, tiến ấn-sĩ.
Đánh chàn năm trận phá Sở-cung.
Sở-vương dầm cỏ ứa giọt hồng.
Đào mồ đánh xác hả giận cũ,
Tấm thành soi chói bóng cầu vồng.
Nước Ngô hai chuyến dựng xã tắc,
Phù-Tiêu một trận tha tướng giặc.
Cá chậu đã thoát tay chù-đinh,
Sống cũi hùm thiêng nanh vuốt sắc.
Trên điện Cô Tô nàng Tây cười,
Người trung thương viếng, kẻ dèm vui.
Khó nhọc hai triều công dúp nước,
Chúc-lâu thước kiếm, ôi thương ôi !
Chiếc túi da ngựa sóng sông Tiền.
Sớm sớm hôm hôm tiếng khóc đèn.
Ngô Việt được thua câu truyện cũ,
Hồn trung muôn thủa mây giời đen.

Phù Sai đã giết Tử-Tư, bèn thăng Bá-Phỉ làm tướng-quốc, và muốn thêm đất phong cho nước Việt. Câu-Tiễn giả cách cố ý chối tạ mới thôi. Từ đó, Câu-Tiễn về nước, càng nóng-nẩy mưu sự báo thù nước Ngô. Nhưng Phù-Sai cũng vẫn không biết, ý nghĩ càng ngày càng kiêu-căng, sai thái-tử Hữu, Vương tử-Địa và Vương-tôn-Di-Dung ở nhà giữ nước, tự đem tinh-binh kéo lên phía Bắc, họp vua nước Lỗ ở Thác-cao, họp vua nước Vệ ở Phát-dương, rồi lại hẹn chư-hầu đại-hội ở Hoàng-trì, muốn cùng với nước Tấn tranh ngôi minh-chủ.

Câu-Tiễn nghe tin Phù-Sai đi vắng, liền bàn với Phạm-Lãi đem bốn vạn tinh-binh sáu nghìn tướng tá, theo đường bể kéo sang đánh trộm nước Ngô.

Bên Ngô thì những quân tinh-tráng đi theo Phù-Sai tất cả, ở lại giữ nước thuần là những quân chưa từng thao-luyện, không thể địch nổi quân Việt. Vương-tôn-Di-Dung và Thái-tử Hữu đều bị chết trận, quân Việt kéo thẳng đến dưới chân thành. Vương tử-Địa đóng chặt cửa thành, đem dân phu lên thành canh giữ, một mặt sai người đi Hoàng-trì cáo-cấp với Phù-Sai.

Khi đó Phù-Sai và các vua nước Lỗ, nước Vệ, nước Tấn ở Hoàng-trì đương bàn-định về việc đồng-minh. Chợt thấy có sứ cáo-cấp, Phù-Sai sợ tái mặt. Bá-Phỉ tuốt gươm toan chém Sứ-giả. Phù-Sai ngăn lại và hỏi :

— Ngươi toan chém sứ-giả là ý gì ?

Bá-Phỉ tâu :

thể tha được. Viết song, buộc vào mũi tên lại bắn sang giả. Phù-Sai nhặt được xem song, ứa nước mắt mà rằng :

— Quả-nhân không nghĩ đến thù tiền-vương, mà không giết Câu-Tiễn, thật là bất hiếu. Giỏi hại nước Ngô cũng phải.

Vương-tôn-Hùng cũng khóc mà rằng:

— Thần xin lại ra yết-kiến Việt-vương, cố ý kêu van, họa may có được

— Quả-nhân cũng chẳng mong gì lấy lại cơ-nghiệp nếu được làm nước phụ-dung đời đời thờ-phụng nước Việt, như thế cũng là mãn-nguyện .

Vương-tôn-Hùng nghe nhời, đi đến vòng quân Việt ; Văn-Chủng Phạm-Lãi cự không cho vào. Câu-Tiễn ngồi trong trông thấy sứ-giả nước Ngô kêu khóc mà vào, rồi lại kêu khóc mà ra, trong bụng cũng hơi thương, mới sai người bảo Phù-Sai rằng :

— Quả-nhân nghĩ tình ngày trước, muốn mời quân-vương ra xứ Dũng-đông, quả-nhân xin cấp đàn ông đàn bà năm trăm hộ, phục-dịch hết đời quân-vương.

Phù-Sai đáp lại rằng :

— Nếu quân-vương làm ơn mà tha nước Ngô thì xin cho nước Ngô làm ngoại-phủ ; nếu quân-vương cấp cho năm trăm hộ để làm tôi, thì quả-nhân già rồi, không the theo được ngôi dẫy dân đen, quả-nhân chỉ chết là hết.

Sứ-giả nước Việt đi khỏi, Phù-Sai hãi còn dùng-dằng chưa quyết. Câu-Tiễn bèn chống thành kiếm bộ-quang, đứng ở trước trận, sai người bảo rằng :

— Đời không vua muôn tuổi, chết sau chết trước cũng một lần! Quân-vương không nên đợi quân lính dùng đến gươm mác.

Phù-Sai liền thở giải mấy tiếng, nhìn quanh bốn phía mà khóc rằng :

— Quả-nhân giết oan hai người trung-thần là Ngũ-Tử-Tư và Công-tôn-Thánh, nay mới giết mình cũng là muộn. Nếu chết mà có biết, thì quả-nhân mặt mũi nào trông thấy hai người? Tả hữu đâu, lấy bức lụa đắp mặt cho quả-nhân.

Nói rứt nhời, lấy hươm tự vẫn, chết. Vương-tôn-Hùng cởi áo đắp kín thây Phù-Sai, rồi lấy giải lưng thắt cổ chết theo. Câu-Tiễn dùng hầu-lễ táng Phù-Sai ra núi Long-vĩ, Ngay hôm ấy, Câu Tiễn vào ngự trong dền Cô-Tô, trăm quan chầu mừng; bấy giờ Bá-Phỉ cũng ở bên cạnh, ra ý cậy công, có vẻ lên mặt. Câu-Tiễn sai lực-sĩ bắt đem chém và chu-di cả nhà. Lại giết Tây-Thi quăng xuống sông Tiền-đường để tế cái trung hồn Ngũ-Tử-Tư. Cách vài ngày, mở tiệc ở đền Văn-đài, yến hưởng quần thần. Ngay đêm hôm ấy, Phạm-Lãi bỏ quân chốn xuống thuyền, trèo qua Tam-giang vào Ngũ-Hồ, rồi đi mất. Hôm sau Câu-Tiễn sai người đuổi theo không kịp.

Oán đều thù giả, non sông lấy lại, nước Việt từ đó vang-vẻ ở bầu giời. Xem trước ngẫm sau, mới hay những đấng anh-hùng thường tay trắng mà dựng nên thời-thế.

HẾT

Xoay ngược kiền khôn, dảo cuộc đời,
Anh-hùng tai mặt đáng như ai.
Nợ chung dất nước mà vương dạ,
Gánh nặng non sông phải ghé vai.
Ải tía hỡi ai đối mái tuyết (1).
Thành hoang nào kẻ chiếc giường gai (2)
Tấn tuồng Ngô Sở gương người Việt,
Sấm sét nghìn thu cái kiếp giai.

Dịch-giả NGÔ-TẤT-TỐ
cẩm đề.

1. —Ngũ-Tử-Tư.
2. —Phạm-Lãi.

định các việc, như là đắp thêm đường, đặt hỏa-xa, thương-phụ cùng là khuếch xung những sản-vật trong nước; tóm lại mục-đích là để mở-mang đường sinh-hoạt của hạng bình-dân trong nước đỡ cái nông-nỗi khó-khăn như từ trước đến nay.

Về việc ngoại-giao thì việc cần nhất là bàn về cách chính-phủ Quốc-dân nên xử chí thế nào với liệt-cường cho phải. Tuy chính-phủ Quốc-dân không thi-hành cái chính-sách bài-ngoại nữa, song đối với liệt-cường cũng không chịu thua hèn mãi. Hội-nghị bàn song vấn-đề ấy, bèn đồng-thanh ưng-thuận việc yêu-cầu liệt-cường thủy những bản giao-ước « bất-bình-đẳng » (traités inégaux) vẫn thi-hành từ trước đến nay. Sự yêu-cầu đó tuy là yêu-cầu, mà thực là một cách « làm già » quá, chắc đâu liệt-cường ưng-thuận; hoặc có ưng-thuận chăng nữa, vị-tất có lợi cho chính-phủ Tầu, vì thế nào liệt-cường cũng lại thêm những điều-khoản khác mới nghe.

Tóm lại mục-đích hội-nghị cũng nhiều điều quan-trọng: là lập nên một chính-phủ thật xứng-đáng cái tên chính-phủ, chứ không như chính-phủ hữu danh vô hình ở Bắc-kinh — có đủ tư-cách để làm đại-biểu cho toàn-thể quốc-dân trong hết thảy các việc nội-trị, ngoại-giao, và chỉnh-đốn sự giáo-dục của quốc-dân, cùng là tìm những phương-kế sác-đáng để làm cho cách sinh-hoạt của quốc-dân càng ngày càng tấn-tới.

Gần đây, dư-luận thường bàn đến việc chính-phủ Anh sẽ công-nhận chính-phủ Quảng-Đông làm nhất-thống-thay cho cả quốc-dân Trung-Hoa. Thế mới biết có một ít thế-lực cũng có hơn thật! Tuy vậy, từ dư-luận đến thực-sự cũng còn xa... Các báo Anh bàn đến việc ấy, đều tỏ ý rằng: nếu chính-phủ Quảng-Đông chịu tuân theo một vài điều-khoản thì chính-phủ Anh sẽ sẵn lòng công-nhận lắm; những điều-khoản ấy là bắt chính-phủ Quốc-dân phải công-nhận các bản giao-ước cũ. Chính-phủ Quốc-dân nay đương yêu cầu bãi đi thì sao chịu ưng-thuận? Anh lại nói rằng: « Các điều ước ấy khi nào tiện thì liệt-cường sẽ kiểm-điểm lại ». Liệt-cường cũng không ra ý phản-đối hẳn ý-kiến ấy, song xem chừng cũng chẳng vội gì đem ra thi-hành. Rút lại vẫn chưa có điều gì giải-quyết hẳn được vì chưa thấy Anh hay nước nào trong liệt-cường công-bố ra điều gì cả. Chẳng qua các báo dư-luận như thế, chỉ là để giò-la ý-kiến của chính-phủ Quảng-Đông ra sao mà thôi.

Mới đây chính-phủ Anh lại phái ông lãnh-sự Thượng-Hải là ông Lampson đến Hán-Khẩu để điều-đình với quan Tổng-trưởng bộ ngoại-giao của chính-phủ Quốc-dân. Mục-đích việc điều-đình ấy là để hỏi rõ các điều yêu-cầu của chính-phủ Quốc-dân và đem những sự yêu-cầu ấy cùng cái chính-sách ngoại-giao của chính-phủ Anh ngày nay mà tỏ cùng quan Tổng-trưởng bộ ngoại-giao của chính-phủ Quốc-dân. Việc điều-đình ấy rồi cũng chẳng có hiệu-quả gì, vì ý-kiến Anh bao giờ cũng thiên về chính-phủ Bắc-Kinh và không chịu vì chính-phủ Quốc-dân mà làm điều gì thiệt đến quyền-lợi của chính-phủ Bắc. Rộng ra lắm thì Anh đến chịu công-nhận chính-phủ Quảng-Đông ngang với chính-phủ Bắc-kinh là cùng.

* * *

Việc đó tuy ảnh-hưởng chưa có gì, song cũng đủ tỏ cho ta biết rằng nếu Anh đã chịu để tâm đến, thì tất chính-phủ Quốc-dân ngày ngày càng thêm thế-lực, nên mới có người chơi với, chứ không như ngày nào Anh còn ngắm nửa con mắt, coi như một chính-phủ ăn cướp, như một đoàn giặc cỏ xoàng mà thôi.

Qua hồi Trung-Anh kình-địch mới đây thì Anh lại đem thêm mãi tuần-dương-hạm đến cửa sông Đương-tử, như có ý coi sóc gì. Dư-luận ở Quảng-châu đều lấy làm ác-cảm cách hành-động ấy lắm. Tuy nhiên, việc ấy cũng như việc điều-đình của ông Lampson, lại thêm thanh-giá cho chính-phủ Quốc-dân lắm, vì cái nguyên-nhân các sự hành-động ấy há chẳng phải ở cái thế-lực của chính-phủ Quốc-dân càng ngày càng tăng mãi ư?

AN-NAM TẠP-CHÍ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
50-52, Route Mandarine
HANOI

AN-NAM TẠP-CHÍ

CHỦ – NHÂN

TẢN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Kính trình

Độc-giả chư tôn

Nay tôi có mấy nhời chủ-trương, xin thưa cùng các Ngài ; mong các ngài cũng lấy tình chủ-trương mà xem cho, đa hạnh.

Câu truyện tôi muốn thưa cùng các ngài đây, là An-Nam Tạp-chí ra đến số 10 này thời phải tạm đình bản.

Sự đình-bản này không phải Chính-phủ có can-thiệp ; chỉ là vì thiếu tiền cho nên báo không thể ra được nữa vậy.

Nguyên từ khi An-Nam Tạp-chí được phép, tôi là người chủ-động, trong tay không có tiền mà một mình đứng ra làm ; nhờ cảm-tình của quốc-dân xã-hội, các bạn mua báo năm cũng lượng tình mà lục-tục gửi tiền giả trước cho, cho nên Tạp-chí mới xuất bản được từ số 1 đến số 10 này. Nay thời báo-quán còn thiếu của nhà in một số tiền không ít, mà số tiền của các bạn mua báo chưa giả cho cũng thực nhiều ; mỗi tháng, chưa kể tiền nhà in, các tiền thuê nhà, công người làm (kể cả lương chủ-bút là tôi), cùng là mọi sự chi-phí, ít không thể dưới số 200 $ 00. Về phần riêng tôi, phải lụy vào các anh em bạn hữu, cùng là tiền bán sách, trước sau tiếp-tục cũng có hơn 700 $ 00 bỏ vào đó (1) ; đến nay thời không thể biết vay mượn vào đâu, cho nên An-Nam Tạp-chí phải đình bản.

An-Nam Tạp-chí nay đình bản, trong xã-hội, ai là người ghét An-Nam Tạp-chí hẳn lấy làm khoái ý ; ai là người yêu An-Nam Tạp-chí, ắt cũng có ít nhiều động tâm sự. Các yêu ghét của xã-hội thế nào, thời xã-hội tự biết. Về phần tôi thời tôi tự biết rằng : xưa kia tôi làm việc báo Hữu-Thanh đã từ chức, đến nay đứng làm báo An-Nam lại đình bản, như thế, thực có mất nhiều lòng tín-nhiệm của công-chúng ; làm một việc An-Nam Tạp-chí, kể cũng chưa lấy gì làm to-nhớn khó-khăn cho lắm, mà chịu để đến nỗi tự đình bản, thời lại cũng thẹn thay với những kẻ anh-tài. Nay An-Nam Tạp-chí đã không thể xuất bản được nữa, thời tôi ở Hanoi rất vô-trạng, vậy muốn tính một cuộc đi chơi : sẽ từ Hanoi khởi hành, xuống Haiphong, đi đường tầu thủy vào Nam-kỳ ; qua sang Pnompenh, Vientiane ; lại quay về Saigon, theo đường bộ qua các tỉnh miền nam ở Trung-kỳ, ra Tourane, ra Huế ; qua các tỉnh mạn bắc ở Trung-kỳ, ra Hanoi. Tôi tính cuộc đi chơi như thế, một là để cho được rộng kiến-văn, thư thần-chí ; hai là cũng có chủ-tính về công-việc làm ăn, mong đến khi An-Nam Tạp-chí lại xuất bản sau này, sẽ có phần hoạt-bát hơn trước.

LỆ NHẬN BÁN LẺ

Các Hiệu sách ở các tỉnh, Hiệu nào nhận bán lẻ cho Bản-chí, xin tính tiền hoa-hồng 10%. Cứ mỗi cuối tháng tây, gửi giả mandat và những quyển Tạp-chí còn lại. Bản-chí lại gửi theo những số về tháng sau.

Các cước-phí khứ hồi, về Bản-chí nhận chịu.

AN-NAM TẠP-CHÍ

QUẢNG CÁO

Giá quảng-cáo định trước nay bỏ đi; bắt đầu từ nay, Ngài nào muốn đăng việc gì ít nhiều kỳ, xin cứ gửi tiền về, Bản-chí sẽ lượng đăng lẫn vào cuối bài, ở những chỗ còn thừa giấy trắng.

An-Nam Tap-chi